

Số: A1, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ trụ sở: A T, phường L, quận H, TP ..

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường C, KCN B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mỹ D – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B (theo văn bản ủy quyền số 271/UQ-VCB-PC ngày 15/5/2023).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đặng Thị Lan A, sinh năm 1979.

Địa chỉ liên hệ: Số B, đường C, KCN B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (theo giấy ủy ngày 17/01/2024)

- **Bị đơn:** Ông Tô Văn D1, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Số A, đường P, tổ A, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Tô Văn D1 và bà Ngô Thị Thúy H đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi (tính đến hết ngày 29/8/2024) là **3.595.755.391 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 3.285.885.213 đồng; nợ lãi là

308.414.406 đồng và lãi trễ hạn là 1.455.772 đồng) và các khoản lãi phát sinh mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 0256.20/48.18-TD456 ngày 11/09/2020; Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0268.21/48.18-TD ngày 29/07/2021 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 0220.23/48.18-TD ngày 23/06/2023, kể từ ngày 30/8/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ông Tô Văn D1 và bà Ngô Thị Thúy H đồng ý dùng tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*thuộc thửa đất số 377, tờ bản đồ 21*) tọa lạc tại phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai (*theo Hợp đồng thế chấp số 0256.20/48.18-TD456 ký ngày 11/9/2020*) để đảm bảo thi hành án.

- Ông Tô Văn D1 và bà Ngô Thị Thúy H đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP N số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng chi phí tổ tụng (*xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay*).

Về án phí DS - HGT: Ông Tô Văn D1 và bà Ngô Thị Thúy H đồng ý nộp số tiền 51.957.554 (*Năm mươi một triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi bốn*) đồng án phí dân sự hòa giải thành. Hoàn trả Ngân hàng TMCP N số tiền 52.500.052 (*Năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn, không trăm năm mươi hai*) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002425 ngày 02/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh

